



CÔNG TY CP CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ



# **BẢN TỰ CÔNG BỐ**

**NƯỚC CHẤM CHAY  
AN NAM**

**THÁNG 12/2021**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 30 /PTMN/2021**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN & XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT – MŨI NÉ.

Địa chỉ: Lô 47-48 Khu chế biến Nước mắm, Phường Phú Hải, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Điện thoại: 02523. 813. 156 Fax: 02523. 710169

Email: [info@nuocmamphanthietmuine.com](mailto:info@nuocmamphanthietmuine.com)

Mã số doanh nghiệp: 3401 108 327

Số Giấy chứng nhận hệ thống Phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn theo yêu cầu của HACCP Codex Alimentarius: 6065/QĐ-QUACERT.

Ngày cấp: 12/10/2021

Nơi cấp: TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT).

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: NƯỚC CHẤM CHAY AN NAM**

**2. Thành phần:**

- Thành phần chính ( $\geq 98\%$ ): Nước cốt quả thơm, nước cốt tương, nước muối, đường nước, chiết xuất nấm men.

- Thành phần khác ( $\leq 2\%$ ): Nước, chất điều vị (INS 627, 631), chất bảo quản (INS 211), màu tổng hợp (INS 110), chất điều chỉnh độ acid (INS 330), hương tổng hợp.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 12 tháng, kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD) được ghi trên nắp chai, nhãn hoặc trên chai và được ghi trên thùng giấy carton.

**4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:**

4.1 Chất liệu bao bì: Bao bì chứa đựng trực tiếp nước chấm chay là:

- a) Các chai nhựa PET, thể tích: 500 ml, 750 ml, 900ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít.
- b) Các chai thủy tinh, thể tích: 500 ml, 520 ml, 650 ml, 730 ml, 750 ml
- c) Can nhựa, thể tích 20 lít, 30 lít

#### 4.2 Quy cách đóng gói:

- Các chai được đựng trong thùng carton:

02 chai x 500 ml

02 chai x 650 ml

02 chai x 730 ml

02 chai x 750 ml

02 chai x 900 ml

12 chai x 500 ml

24 chai x 500 ml

12 chai x 520 ml

12 chai x 650 ml

12 chai x 730 ml

15 chai x 750 ml

12 chai x 750 ml

15 chai x 900 ml

12 chai x 1 lít

06 chai x 2 lít

04 chai x 5 lít

- Quy cách đóng gói can nhựa:

01 can x 20 lít

01 can x 30 lít

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM  
PHAN THIẾT – MŨI NÉ

Địa chỉ: Lô 47-48 KCB NƯỚC MẮM, PHƯỜNG PHÚ HẢI, THÀNH PHỐ  
PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN.

#### III. Mẫu nhãn sản phẩm



Thể tích thực ở 20°C  
**650 ml**

SỐ TỰ CÔNG BỐ : 30/PT/2016/2021



**THÀNH PHẦN VÀ CẤU TẠO**

Thành phần chính ( $\geq 99\%$ ): Nước cốt quả thơm, nước cốt xoài, nước bưởi, đường nước, chiết xuất nấm men.  
Thành phần khác ( $\leq 2\%$ ): Nước, chất điều vị (INS 627, 631), chất bảo quản (INS 211), màu tổng hợp (INS 110), chất điều chỉnh độ acid (INS 330), hương tổng hợp.

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

Đùng để chấm hoặc làm gia vị chế biến các món ăn chay. Chạy, mịn, dễ dàng được.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN**

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Đậy kín nắp ngay sau khi sử dụng. Sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật.

**THÔNG TIN CẢNH BÁO**

Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng. Không sử dụng ống vô người có khả năng miễn cảm với các thành phần của sản phẩm.

**SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI**

Sản phẩm cung cấp độc quyền bởi:  
**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁCH HÒA**  
Địa Chỉ: TP-Đ.01.10 the Landmark Plus, Vinhomes Central Park,  
720A Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Sản xuất và đóng gói tại:  
**CÔNG TY CP CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHẠM THIỆT - MỒM MÈ**  
Địa chỉ: Lô 47 - 48 Khu Chế Biến Nước Mắm, P. Phú Mỹ,  
TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì  
Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

##### 1. Các chỉ tiêu cảm quan: Theo TCVN 5107:2018

STT	TÊN CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Nâu vàng
2	Độ trong	Trong, không vẩn đục.
3	Mùi	Mùi thơm đặc trưng .
4	Vị	không mặn chát, không có vị lạ.
5	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	Không có.

##### 2. Các chỉ tiêu chất lượng: Theo tiêu chuẩn cơ sở

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng muối NaCl trong khoảng	g/l	180-260

##### 3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng chì	mg/L	$\leq 2.0$
2	Hàm lượng arsen vô cơ	mg/L	$\leq 1.0$
3	Hàm lượng cadimi	mg/L	$\leq 1.0$
4	Hàm lượng thủy ngân	mg/L	$\leq 0.05$

##### 4. Các chỉ tiêu vi sinh: Theo QĐ 46/2007/QĐ/BYT ngày 19/12/2007

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/mL	$\leq 10^4$
2	Coliforms	CFU/mL	$\leq 10^2$
3	Clostridium perfringens	CFU/mL	$\leq 10$
4	Escherichia Coli	MPN/mL	0
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	$\leq 3$
6	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/mL	$\leq 10$
7	Salmonella	PH/25ml	0

5. Dư lượng thuốc BVTV: Theo thông tư 50/2016/TT-BYT ban hành ngày 30/12/2016

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Carbendazim	mg/L	≤ 5
2	Clothianidin	mg/L	≤ 0.01
3	Diazinon	mg/L	≤ 0.1
4	Dimethomorph	mg/L	≤ 0.01
5	Disulfoton	mg/L	≤ 0.1
6	Ethephon	mg/L	≤ 2
7	Heptachlor	mg/L	≤ 0.01
8	Metalaxyl	mg/L	≤ 0.1
9	Methidation	mg/L	≤ 0.05
10	Propiconazole	mg/L	≤ 0.02
11	Thiamethoxam	mg/L	≤ 0.01
12	Triadimefon	mg/L	≤ 5
13	Triadimenol	mg/L	≤ 5

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố. / *mk*

Tp Phan Thiết, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *mk*



**Lê Thị Mỹ**



VILAS 266

VIMCERTS 129

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG BÌNH THUẬN  
 BINH THUAN BRANCH OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY  
 TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
 TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY  
 ISO/IEC 17025 - ISO 9001

Head Office: Xuan An Residential Area, Xuan An Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province Tel: 0252.3822390 – 0908.700.379 Website: tdcbinhthuan.vn

Số: 21125462

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Ngày/Date: 24/12/2021

Trang/Page: 1

Nơi gửi mẫu/ Client: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MÁM PHAN THIẾT - MŨI NÉ**

Địa chỉ/ Address: **LÔ 47-48 KHU CHẾ BIẾN NƯỚC MÁM, PHƯỜNG PHÚ HẢI, THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date: **17/12/2021**

Ngày hẹn trả/ Date of returning result: **24/12/2021**

Tên mẫu/ Sample name: **NƯỚC CHẤM CHAY**

Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai nhựa** Số lượng/ Quantity:

01

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
01	Natri clorua (NaCl)	g/L	200	TCVN 3702: 2009
02	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	Ref.AOAC 986.15
03	Chì (Pb)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	Ref.AOAC 986.15
04	Clostridium perfringens	CFU/ml	< 1,0	TCVN 4991:2005(*)
05	Coliform tổng	CFU/ml	< 1,0	TCVN 6848:2007 (*)
06	Escherichia coli	MPN/ml	0	TCVN 6846:2007 (*)
07	Salmonella	PH/25ml	KPH	TCVN 10780-1:2017(*)
08	Staphylococcus aureus	CFU/ml	< 1,0	TCVN 4830-1:2005 (*)
09	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	$6,8 \times 10^2$	TCVN 4884-2:2015(*)
10	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0,01)	AOAC 986.15 (*)
11	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	TCVN 7604:2007

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
12	Cảm quan		Màu sắc: Nâu vàng. Độ trong: Trong, không vẩn đục. Mùi: Mùi thơm đặc trưng. Vị: Không mặn chát, không có vị lạ. Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường: Không có.	TCVN 3215:1979

Hàm lượng Nitơ amoniac và hàm lượng Nitơ acid amin được tính bằng % so với hàm lượng Nitơ toàn phần.

TRƯỜNG PHÒNG  
Head of laboratory

GIÁM ĐỐC  
Director

*(Handwritten signature)*



Nguyễn Thành Tín

Ngô Minh Toàn



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực: 4806 ..... Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày: 24/12/2021

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. BÌNH HƯNG



*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Thị Dung

**Ghi chú/Remark:**

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/Test result are valid only for test sample
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày (kể từ ngày hẹn trả kết quả)/Sample storing period is 5 days (As from the date of this report's promulgation).
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý của Trung tâm/This test report shall not be reproduced except in full, without the approval of Technical Center of standards metrology and quality.
- Tất cả thông tin về mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/The following sample(s) was/were submitted and identified by client
- (\*) Chỉ nếu được VILAS công nhận/Items are accredited by VILAS. (TP): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/Items are tested by subcontractor
- LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of detection. KPH: Không phát hiện/ Not detected.





VILAS 266

VINCERTS 129

Head Office: Xuan An Residential Area, Xuan An Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province Tel: 0252.3822390 -- 0908.700.379 Website: tdcbinhthuan.vn

Số: 21125519

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Ngày/Date: 24/12/2021

Trang/Page: 1

Nơi gửi mẫu/ Client: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ**

Địa chỉ/ Address: **LÔ 47-48 KHU CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM, PHƯỜNG PHÚ HẢI, THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date: **17/12/2021**

Ngày hẹn trả/ Date of returning result: **24/12/2021**

Tên mẫu/ Sample name: **NƯỚC CHẤM CHAY**

Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai nhựa** Số lượng/ Quantity:

**01**

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
01	Carbendazim	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.016/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)
02	Clothianidin	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
03	Diazinon	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.012/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)
04	Dimethomorph	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
05	Disulfoton	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.012/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)
06	Ethephon	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
07	Heptachlor	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.011/2019 (Ref.AOAC 2007.01-GC/ECD)
08	Metalaxyl	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
09	Methidathion	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TĐCBTh.SK.012/2019 (Ref.AOAC 2007.01-LC/MS/MS)

STT No.	Tên chỉ tiêu Test item	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm Test result	Phương pháp thử Test method
10	Propiconazole	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	TDCBTh.SK.015/2019 (Ref.AOAC 2007.01- LC/MS/MS)
11	Thiamethoxam	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)
12	Triadimefon	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (GC/MS)
13	Triadimenol	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)	Ref.AOAC 2007.01 (GC/MS)
14	Định lượng tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/ml	< 1,0	TCVN 8275-1:2010(*)

**TRƯỞNG PHÒNG**  
Head of laboratory



Nguyễn Thanh Tín

**GIÁM ĐỐC**  
Director



Ngô Minh Toàn



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số Chứng Thực: 4.8.0.5.....Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày: 24-12-2021.....



Nguyễn Thị Dung

**Ghi chú/Remark:**

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/Test result are valid only for test sample
- Thời gian lưu mẫu 5 ngày (kể từ ngày hẹn trả kết quả)/Sample storing period is 5 days (As from the date of this report's promulgation).
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý của Trung tâm/This test report shall not be reproduced except in full, without the approval of Technical Center of standards metrology and quality.
- Tất cả thông tin về mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/The following sample(s) was/were submitted and identified by client
- (\*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận/Items are accredited by VILAS. (TP): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/Items are tested by subcontractor
- LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of detection. KPH: Không phát hiện/Not detected.



ENSURE YOUR SUCCESS

# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Phân tích môi nguy và Kiểm soát điểm tới hạn của

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ

Lô 47-48, khu chế biến nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

### HACCP CODEX Alimentarius (CXC1-1969, Rev. 2020)

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất Nước mắm cá và Nước chấm chay

Số Giấy chứng nhận: HA 202/3.21.03

Hiệu lực Giấy chứng nhận: Từ ngày 12/10/2021 đến ngày 30/08/2024

Ngày chứng nhận lần đầu: 30/07/2012

Ngày đánh giá chứng nhận lại: 01/10/2021

Hiệu lực của chu kỳ chứng nhận gần nhất: Từ ngày 31/8/2018 đến ngày 30/8/2021



TỔNG CỤC TRƯỞNG  
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH  
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH  
Trung tâm Chứng nhận Phù hợp

  

Trần Quốc Dũng